

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Quốc Tuấn.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Lê Thanh Giang;

Bà Hoàng Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần V Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

**Đỗ Viết V**; sinh năm 1984 tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 1, xã GY, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu T và bà Lưu Thị R; từ năm 2006 đến 2014, bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần T N Y, quê quán ở tỉnh VL; hiện chị Trần T N Y đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được địa chỉ; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 04-8-2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, được ra trại ngày 04-4-2021; nhân thân: Ngày 22-3-2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 cho đến nay; "có mặt".

**\* Bị hại:** Ông Hoàng Văn K; sinh năm 1965; “vắng mặt”.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn V1; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 7 xã GY, huyện G, tỉnh N

\* Người làm chứng:

Bà Lưu Thị R; sinh năm 1946; “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 07-7-2021, Đỗ Viết V một mình đi đến khu vực xã GL, huyện G, tỉnh N mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Hoàng Văn K, V thấy cổng mở, trong nhà không có người, V đã đi vào phòng thờ nhà ông K. Tại đây, V đã lấy trộm 200.000 đồng để ở mâm quả trên bàn thờ; sau đó, V mở chiếc vali để trên sàn nhà và lấy một hộp nhựa màu cam, bên trong có một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng rồi tiếp tục đi ra phòng khách lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của ông K để trên kệ tủ gần cửa ra vào. Sau khi lấy trộm được các tài sản nêu trên, V đi về nhà cất giấu hộp nhựa chứa sợi dây chuyền vừa trộm cắp được ở đầu giường phòng ngủ của mình rồi đi đến cửa hàng điện thoại Tuấn V1 ở xóm 7, xã GY bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn V1 (là chủ cửa hàng) được 100.000 đồng. Số tiền bán điện thoại cùng với 200.000 đồng trộm cắp được, V tiêu xài cá nhân hết. Chiều cùng ngày, Công an xã GL phối hợp cùng Công an xã GY triệu tập Đỗ Viết V lên làm việc, Đỗ Viết V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Đỗ Viết V 01 hộp nhựa hình cầu màu cam, bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 50 cm, rộng 0,5 cm được nối với nhau bằng những mắt xích hình cánh hoa; 01 áo phông không cổ màu xám, là chiếc áo Đỗ Viết V đã mặc khi đi trộm cắp tài sản; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen do anh Nguyễn Văn V1 giao nộp; thu giữ 01 đoạn video định dạng “mp4”, dung lượng 14,4 MB, thời gian trên hệ thống từ 3h31’49” đến 3h34’02” (thời gian không trùng thực tế) trích xuất từ camera giám sát nhà ông Hoàng Văn K, được sao lưu vào 01 đĩa DVD.

Tại bản kết luận giám định số 5809/C09-P4 ngày 16/7/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận:

*“- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích rỗng hình cánh hoa gửi giám định có tổng khối lượng 10,14 gam là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn): hàm lượng trung bình Cu: 65,36%; Zn: 34,64%. Dây có màu vàng do được phủ chất màu vàng không chứa vàng (Au) kim loại.”.*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 05/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Giao Thủy đã kết luận:

“- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích rồng hình cánh hoa giá là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

Tổng giá trị của 02 tài sản trên là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng)”.  
Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-GT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N đã truy tố bị cáo Đỗ Viết V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Viết V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu của Đỗ Viết V số tiền 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo nhận tội, không bào chữa, tranh luận gì; trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại và của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07-7-2021, Đỗ Viết V đã lén lút vào nhà ông Hoàng Văn K lấy trộm của ông K các tài sản gồm: 200.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại được đựng trong hộp nhựa và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 có tổng trị giá 650.000 đồng. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông

K, tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng do Đỗ Viết V đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích nên hành vi lần này của Đỗ Viết V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ra tâm lý bất an trong nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, sau khi hết hạn tù trở về địa phương không tự tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bố bị cáo là là Thương binh hạng A; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp khó khăn như vợ bỏ đi không rõ địa chỉ, 02 con còn nhỏ, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 hộp hình cầu chứa sợi dây chuyền và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn K, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K, ông K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo trộm cắp của ông Hoàng V K và số tiền 100.000 đồng anh Nguyễn Văn V1 bỏ ra mua chiếc điện thoại, ông K và anh V1 không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 300.000 đồng bị cáo có được do thực hiện hành vi trái pháp luật cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 - 7 - 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của Đỗ Viết V số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Viết V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Công an huyện;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Sơ Tư pháp Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)  
Phạm Quốc Tuấn**